

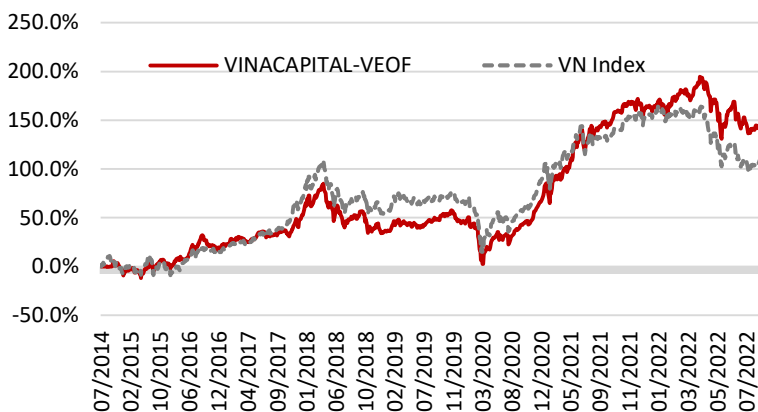
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,063.7	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	24,476.1	
Lợi nhuận tháng 07/2022 (%)	(1.3)	0.7
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	(7.9)	(19.5)
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	18.4	6.7
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	11.7	9.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	144.8	108.7

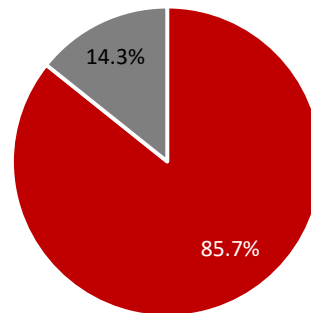
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/7/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	0.5% >= 24 tháng
	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

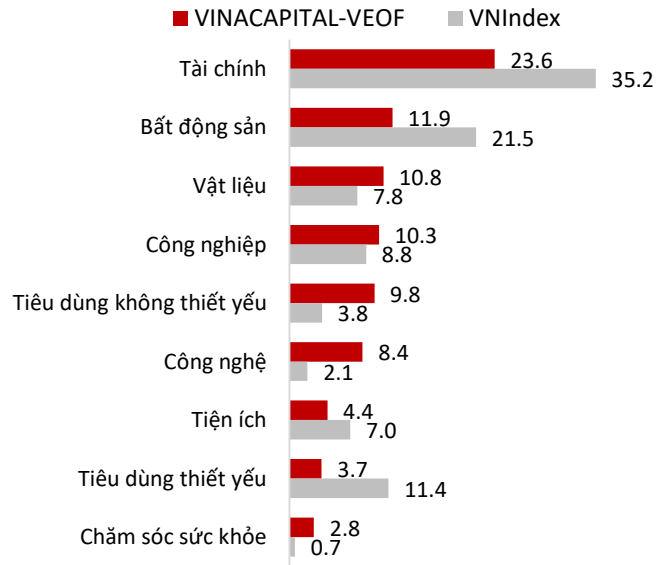
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	11.9	12.9
Chỉ số P/B (x) (*)	2.7	2.0
Chỉ số ROE (%) (*)	22.3	15.6
Tỷ suất cổ tức (%)	1.8	1.6
Vòng quay danh mục (%)	14.4	-
Hệ số Sharpe	0.4	0.3
Số lượng cổ phiếu	34	403

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	8.4
MBB	Tài chính	6.5
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.4
VCB	Tài chính	5.5
GAS	Tiện ích	4.4
VPB	Tài chính	3.4
VRE	Bất động sản	3.2
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	2.9
PHR	Vật liệu	2.9
CTG	Tài chính	2.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm 7,4% trong tháng 6, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0,7% trong tháng 7, đóng cửa ở 1.206,3 điểm. Tính từ đầu năm, VN-Index đã giảm 19,5%.

Lo ngại về các yếu tố vĩ mô toàn cầu khiến các nhà đầu tư giữ vị thế thận trọng trong hầu hết cả tháng 7. GDP của Mỹ giảm 0,9% trong quý 2, sau khi đã giảm 1,6% trong quý 1, cho thấy dấu hiệu về suy thoái kinh tế. Vào ngày 27/7, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất 0,75% lần thứ 2 liên tiếp, đưa lãi suất tham chiếu lên mức 2,25%-2,5%. Mặc dù vậy, cả thị trường chứng khoán Mỹ và Việt Nam đều tăng ngay sau đó, cho thấy thị trường có thể đã phản ánh việc tăng lãi suất vào giá cổ phiếu trước đó. Thêm vào đó, Chủ tịch Fed Jerome Powell cũng đề cập về khả năng giảm mức độ tăng lãi suất trong tương lai, tùy thuộc vào các dữ liệu kinh tế.

Hầu hết các công ty niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh quý 2. Tổng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên sàn HOSE và HNX tăng 3,4% so với cùng kỳ trong quý 2 và 17,3% trong nửa đầu năm 2022. Các ngành đạt tăng trưởng lợi nhuận cao trong quý 2 là Tài chính (+20,7%), Tiện ích (+59,5%) và Công nghệ thông tin (+22,1%), trong khi lợi nhuận của ngành Bất động sản và Vật liệu giảm 40,0% và 34,4%.

Hầu hết các số liệu kinh tế vĩ mô vẫn ở phía tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng 7 tháng đầu năm lên 8,8%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 7 tăng 42,7% so với cùng kỳ năm trước và 2,4% so với tháng trước, đưa tăng trưởng 7 tháng đầu năm lên 11,9% sau khi loại trừ lạm phát. Giải ngân FDI trong 7 tháng đầu năm tăng 10,2%, đạt 11,6 tỷ USD. Tuy nhiên, tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu trong tháng 7 giảm xuống chỉ còn 8,9% và 3,4% so với cùng kỳ, đưa mức tăng trưởng 7 tháng đầu năm xuống còn 16,1% và 13,6%, cho thấy sự chậm lại của kinh tế thế giới đã bắt đầu tác động đến Việt Nam.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 1,3% trong tháng 7, do một số cổ phiếu có diễn biến tốt trong 6 tháng đầu năm đã điều chỉnh kỹ thuật trong tháng 7, như MWG và PNJ. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF giảm 7,9%, trong khi VN-Index giảm 19,5%.

Hầu hết các công ty trong danh mục đầu tư lớn của VINACAPITAL-VEOF đều đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong quý 2/2022. FPT, cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục, đạt tăng trưởng lợi nhuận ròng 25% và 31% trong quý 2 và 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước, nhờ tất cả các bộ phận kinh doanh chính, bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông và giáo dục, đều có kết quả kinh doanh tốt.

GAS đạt kết quả vượt kỳ vọng với lợi nhuận ròng quý 2 đạt 5,1 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 125% so với cùng kỳ, đưa lợi nhuận nửa đầu năm lên 8,5 nghìn tỷ đồng, tăng 98%.

PNJ và VRE, 2 công ty trong lĩnh vực bán lẻ, hồi phục mạnh sau khi bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 năm ngoái và ghi nhận lợi nhuận quý 2/2022 đạt 367 tỷ đồng và 773 tỷ đồng, tăng 65% & 99% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh của hầu hết các ngân hàng cũng tích cực. Lợi nhuận nửa đầu năm của MBB và VCB đạt 9,2 nghìn tỷ đồng và 13,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 49% và 28% so với cùng kỳ. CTG đạt lợi nhuận 9,3 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm, chỉ tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên nếu so với 6 tháng cuối năm 2021, lợi nhuận đã hồi phục mạnh, tăng đến 73%.

Chúng tôi cho rằng việc thị trường chứng khoán quay trở lại tăng sau khi Fed tăng lãi suất vào cuối tháng 7 đã làm giảm bớt lo lắng của các nhà đầu tư về khả năng thị trường sẽ giảm sâu. Trên thực tế, thị trường chứng khoán thế giới đã có diễn biến tích cực trong tháng 7 khi chỉ số MSCI toàn cầu tăng 6,9%. Tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết vẫn theo đúng kỳ vọng tích cực với dự báo lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của chỉ số VN-Index sẽ tăng 21,4% trong năm 2022, theo thống kê của Bloomberg, cho thấy tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm sẽ cao hơn 6 tháng đầu năm. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm về việc chứng khoán Việt Nam đang ở mức hấp dẫn cho đầu tư dài hạn, với P/E cho năm 2022 ở mức 11,5 lần vào cuối tháng 7. Rủi ro cần lưu ý nhất hiện tại là khả năng kinh tế thế giới tiếp tục suy giảm, như đã diễn ra trong 6 tháng đầu năm nay.

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2020	-2.8%	-2.3%	-26.2%	15.1%	10.3%	-2.4%	-2.1%	10.9%	3.2%	0.4%	10.1%	7.7%	16.1%
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%						-7.9%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.